

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Mường Anh
Mã đơn vị: 1085755
Loại hình đơn vị:

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		6,178	5,524,448	5,524,448		944,966							
1	Bộ cột cầu Lông	Trường THCS Mường Anh	1	24,750	24,750		18,563							
2	Bộ máy tính để bàn	Phòng chuyên môn	3	56,775	56,775									
3	Bộ máy vi ính CMS năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	17,798	17,798									
4	Bộ máy vi ính CMS năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	17,798	17,798									
5	Bộ máy vi ính CMS năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	17,798	17,798									
6	Bộ máy vi tính CMS năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	17,798	17,798									
7	Bộ micro điện tử không dây	Trường THCS Mường Anh	1	14,355	14,355		8,613							
8	Camera	Trường THCS Mường Anh	1	18,930	18,930									
9	Chạn đựng thức ăn	Trường THCS Mường Anh	1	14,058	14,058		8,435							
10	Đệm múc có vỏ bọc	Trường THCS Mường Anh	1	22,275	22,275		16,706							
11	Giá Inox 4 tầng để thực phẩm khô	Trường THCS Mường Anh	1	15,048	15,048		11,286							
12	Loa hội trường	Trường THCS Mường Anh	1	23,874	23,874									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Loa trợ giảng kéo di động	Trường THCS Mường Anh	1	25,961	25,961									
14	Máy chiếu	Trường THCS Mường Anh	1	60,780	60,780									
15	Máy chiếu 2 năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	57,867	57,867									
16	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Mường Anh	1	41,500	41,500		33,200		x					
17	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Mường Anh	1	41,500	41,500		33,200		x					
18	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Mường Anh	1	51,480	51,480		30,888							
19	Máy chiếu đa năng	Phòng chuyên môn	3	145,311	145,311									
20	Máy chiếu năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	57,867	57,867									
21	Máy giặt	Trường THCS Mường Anh	1	25,800	25,800		20,640		x					
22	Máy in,máy photocopy FUJIXEROX	Trường THCS Mường Anh	1	71,880	71,880				x					
23	Máy Scan	Trường THCS Mường Anh	1	15,950	15,950		12,760		x					
24	Máy thái thịt tươi	Trường THCS Mường Anh	1	29,917	29,917		11,219							
25	Máy Tính	Trường THCS Mường Anh	1	14,750	14,750		11,800		x					
26	Máy tính để bànT0410	Trường THCS Mường Anh	1	12,995	12,995									
27	Máy tính xách tay dell 2014	Trường THCS Mường Anh	1	23,950	23,950									
28	Míc không dây 2014	Trường THCS Mường Anh	1	95,000	95,000									
29	Nhà cấp bốn	Trường THCS Mường Anh	1	4,069,644	4,069,644		596,203							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
30	Nồi cơm điện	Trường THCS Mường Anh	1	6,950	6,950		695							
31	Nồi cơm điện	Trường THCS Mường Anh	1	6,950	6,950		695							
32	Ổn áp Hansinc0 15KVA năm 2015	Trường THCS Mường Anh	1	20,843	20,843									
33	Phần mềm	Trường THCS Mường Anh	1	20,000	20,000		16,000		x					
34	Phần mềm hỗ trợ soạn giảng QT.E - learning	Trường THCS Mường Anh	1	15,000	15,000		15,000							
35	Phần mềm kế toán	Trường THCS Mường Anh	1	9,000	9,000									
36	Phần mềm máy tính	Trường THCS Mường Anh	1	18,000	18,000									
37	Phần mềm mi sa 2014	Trường THCS Mường Anh	1	8,900	8,900									
38	Phần mềm misa	Trường THCS Mường Anh	1	9,500	9,500									
39	Phần mềm misa salgov	Trường THCS Mường Anh	1	10,000	10,000		8,000		x					
40	Phần mềm Misabumas	Trường THCS Mường Anh	1	14,000	14,000		11,200		x					
41	Phần mềm quản lý bán trú	Trường THCS Mường Anh	1	18,000	18,000									
42	Phần mềm quản lý chế độ học sinh	Trường THCS Mường Anh	1	3,500	3,500									
43	Phần mềm quản lý học sinh	Trường THCS Mường Anh	1	17,000	17,000		17,000							
44	Tăng âm hội trường	Trường THCS Mường Anh	1	23,624	23,624									
45	Thép ống hộp mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	1,250	15,000	15,000		7,073							
46	Thép ống mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	1,072	12,864	12,864		6,065							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
47	Ti vi 49 inch	Trường THCS Mường Anh	1	29,917	29,917									
48	Ti vi 50 Inch	Trường THCS Mường Anh	1	26,631	26,631		15,979							
49	Tivi sang sung 49 ich	Trường THCS Mường Anh	1	31,390	31,390		6,278							
50	Tôn mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	1,975	12,047	12,047		5,680							
51	Tôn mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	250	15,250	15,250		7,190							
52	Tôn mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	721	10,815	10,815		5,099							
53	Tôn mạ màu 2015	Trường THCS Mường Anh	855	13,275	13,275		6,259							
54	Trang Website	Trường THCS Mường Anh	1	4,500	4,500									
55	Tủ bảo quản thực phẩm	Trường THCS Mường Anh	1	15,883	15,883				x					
56	Tủ bảo quản thực phẩm	Trường THCS Mường Anh	1	16,000	16,000									
57	Tủ bảo quản thực phẩm	Trường THCS Mường Anh	1	16,200	16,200		3,240							

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Học Thức